|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH KHÁNH HOÀSỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập – Tự do – Hạnh phúc |
| Số: /SKHCN-QLKHCN&ĐMST | Khánh Hòa, ngày tháng 3 năm 2025 |
| V/v hướng dẫn xây dựng đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cấp cơ sở năm 2025 |  |

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;

- Ủy ban mặt trận tổ quốc tỉnh, các hội đoàn thể thuộc tỉnh;

- UBND các huyện, thị xã, thành phố;

- Các Viện, Trường đóng trên địa bàn tỉnh;

- Các Tổ chức khoa học và công nghệ;

- Các Doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Nhằm xây dựng kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025; Sở Khoa học và Công nghệ (Sở KH&CN) hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cấp cơ sở như sau:

**1. Xây dựng đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2025**

***1.1. Định hướng đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh***

Cần tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, nội dung thuộc các chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, cụ thể:

- Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 21/3/2022 của Chính phủ và Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 23/02/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 21/12/2020 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025,

- Quyết định số 696/QĐ-TTg ngày 25/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Kế hoạch số 10419/KH-UBND ngày 10/10/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 60-CTr/TU ngày 19/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới;

- Kế hoạch số 11374/KH-UBND ngày 09/10/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Kế hoạch số 8027/KH-UBND ngày 23/7/2024 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 78-CTr/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về “tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới”;

- Kế hoạch số 2044/KH-UBND ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh về Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025....

*(Một số định hướng chi tiết cho từng lĩnh vực và căn cứ xây dựng các đề xuất nhiệm vụ KH&CN năm 2025 theo phụ lục đính kèm công văn).*

***Ngoài các gợi ý định hướng theo phụ lục, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp có thể đề xuất ý tường, đề xuất nhiệm vụ KH&CN ở tất cả các lĩnh vực tùy thuộc vào chức năng, lĩnh vực, chuyên môn có thể đóng góp về khoa học, ứng dụng vào thực tiễn cho ngành, đơn vị, địa phương của tỉnh.***

***Lưu ý: Từng cơ quan, đơn vị, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh: đề xuất nhiệm vụ khoa học và được Hội đồng tư vấn KH&CN phê duyệt nhiệm vụ nghiên cứu KH&CN cấp tỉnh. Từng cơ quan, đơn vị cấp sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh tối thiểu 01 nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt trong năm 2025 theo danh mục nhiệm vụ đột phá (mục V. Các nhiệm vụ KH&CN, chuyển đổi số) kèm Thông báo số 1103a-TB/TU, ngày 28/2/2025 của Ban Thường vụ tỉnh ủy.***

***1.2. Yêu cầu đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh***

Căn cứ theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước (gọi tắt là Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN)

1. Yêu cầu chung:

a) Có tính cấp thiết, có tầm quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong phạm vi tỉnh, nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ của tỉnh;

b) Không trùng lặp với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đã và đang thực hiện trên địa bàn tỉnh. Đối với nhiệm vụ kế tiếp hướng nghiên cứu đã có, mô hình ứng dụng cần nhân rộng, nêu rõ kết quả đạt được ở giai đoạn trước và những vấn đề tồn tại cần tiếp tục giải quyết.

2.Yêu cầu riêng đối với ***đề án khoa học cấp tỉnh***:

Kết quả của đề án phải cung cấp được luận cứ khoa học và thực tiễn để đề xuất cơ chế, chính sách, pháp luật, quy trình phục vụ việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

 3. Yêu cầu riêng đối với ***đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh***:

a) Đề tài trong lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ: sản phẩm dự kiến tạo ra có triển vọng nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả; hoặc được hoàn thành ở dạng mẫu (vật liệu, thiết bị, máy móc, dây chuyền công nghệ, giống cây trồng, giống vật nuôi); hoặc có phương án khả thi để chuyển sang giai đoạn sản xuất thử nghiệm.

b) Đề tài trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn: có tính mới, kết quả nghiên cứu bảo đảm tạo ra luận cứ khoa học, giải pháp kịp thời cho việc giải quyết vấn đề thực tiễn đặt ra trong hoạch định và thực hiện các định hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị của tỉnh;

c) Đề tài trong các lĩnh vực khác: sản phẩm khoa học và công nghệ bảo đảm tính mới, tính tiên tiến và có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội của tỉnh.

4. Yêu cầu riêng đối với ***dự án sản xuất thử nghiệm cấp tỉnh***:

Sử dụng công nghệ hoặc kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được cấp có thẩm quyền đánh giá, nghiệm thu, kiến nghị triển khai áp dụng hoặc kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích. Tổ chức chủ trì có khả năng huy động được nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện (nếu có).

5. Yêu cầu đối với ***dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh***:

Giải quyết các vấn đề về ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ có tác động nâng cao trình độ công nghệ và góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

***1.3. Hướng dẫn biểu mẫu đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh***

Căn cứ quy định tại Điều 5 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN, các cơ quan, đơn vị và cá nhân xây dựng đề xuất nhiệm vụ KH&CN gửi về Sở KH&CN theo biểu mẫu kèm theo công văn này: *Phiếu đề xuất đề tài khoa học và công nghệ* (Mẫu I.01-ĐXNV.ĐT); *Phiếu đề xuất dự án khoa học và công nghệ; dự án sản xuất thử nghiệm* (Mẫu I.02-ĐXNV.DA); *Phiếu đề xuất đề án khoa học* (Mẫu I.03-ĐXNV.ĐA).

**2. Xây dựng đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở năm 2025**

***2.1.******Định hướng đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở***

Các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh khi đề xuất các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở năm 2025 cần ưu tiên, tập trung:

- Triển khai ứng dụng công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật, kết quả các đề tài/dự án/đề án khoa học cấp tỉnh (được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt công nhận kết quả), các đề tài, dự án khác đã được nghiệm thu hoặc áp dụng các giải pháp, phương pháp, mô hình quản lý, mô hình khoa học và công nghệ đã ứng dụng thành công vào thực tiễn quản lý, sản xuất và đời sống, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, hiệu quả kinh tế - xã hội cho địa phương, đơn vị.

- Nghiên cứu giải quyết những vấn đề cấp thiết, thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị, giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ của chính cơ quan, tổ chức, đơn vị. Trong đó ưu tiên các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi và hải đảo.

***2.2. Yêu cầu đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở***

Căn cứ theo quy định tại Điều 33 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN:

- Yêu cầu chung: phù hợp với định hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị; giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ của chính cơ quan, tổ chức thuộc tỉnh/thành phố; có tính tiên tiến, khả thi, hiệu quả, phục vụ phát triển ngành, lĩnh vực tại địa phương.

- Yêu cầu đối với đề tài: đáp ứng yêu cầu về cơ sở khoa học và thực tiễn, giải pháp khoa học và công nghệ phục vụ công tác quản lý, yêu cầu phát triển của các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong tỉnh/thành phố.

- Yêu cầu đối với dự án: giải quyết được những vấn đề về ứng dụng, chuyển giao công nghệ, quy trình sản xuất, mô hình tiên tiến phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; nâng cao trình độ công nghệ của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong tỉnh/thành phố.

***2.3. Hướng dẫn biểu mẫu đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở***

Căn cứ quy định tại Điều 5 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN, các cơ quan, đơn vị và cá nhân xây dựng đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở gửi về Sở KH&CN theo biểu mẫu kèm theo công văn này: *Phiếu đề xuất đề tài khoa học và công nghệ* (Mẫu I.01-ĐXNV.ĐT); *Phiếu đề xuất dự án khoa học và công nghệ* (Mẫu I.02-ĐXNV.DA).

**3. Thời gian và cách thức gửi hồ sơ đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cấp cơ sở:**

- Thời gian nhận đề xuất: **từ ngày 10/4/2025 đến hết ngày 15/4/2025**.

- Tổ chức, cá nhân đăng ký thực hiện ***thủ tục hành chính***:

+ ***Xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước***, Mã TTHC: 2.002709 (đối với đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh)

+ ***Xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước***, Mã TTHC: 2.002722 (đối với đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở)

- Cách thức nộp hồ sơ và nơi tiếp nhận:

+ Cách 1: Nộp hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa tại địa chỉ: <https://dichvucong.khanhhoa.gov.vn>.

+ Cách 2: Nộp hồ sơ trực tiếp/ đường bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa - Địa chỉ: số 84 đường Hoàng Hoa Thám, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;

Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ về Phòng Quản lý Khoa học Công nghệ và Đổi mới sáng tạo – Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa theo số điện thoại: 0258.3821254/0909755582 – Ông Nguyễn Thế Lộc.

Biểu mẫu đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cấp cơ sở được đăng tải trên <https://skhcn.khanhhoa.gov.vn/bieumauHDKHCN/categoryid/0_bieumauHDKHCN?BCMenu=BCM_456> (mục đề xuất nhiệm vụ).

Trên đây là hướng dẫn xây dựng đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cấp cơ sở năm 2025, Sở KH&CN rất mong nhận được sự quan tâm đăng ký đề xuất nhiệm vụ từ các cơ quan, đơn vị.

Trân trọng./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên (VBĐT);- Lưu: VT, P.QLKHCN&ĐMST,(KD). | **GIÁM ĐỐC****Phạm Quốc Hoàn** |

**Phụ lục**

**HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ**

**KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH NĂM 2025**

**Một số định hướng cần đề xuất nghiên cứu chi tiết cho từng lĩnh vực**:

**1. Các nhiệm vụ thực hiện Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.**

**1.1. Nghiên cứu các chính sách hỗ trợ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

- Nghiên cứu, tham mưu bổ sung cơ chế, chính sách của tỉnh nhằm trọng dụng nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là nhà khoa học trẻ, nhân lực có trình độ cao về chuyển đổi số, đội ngũ chuyên gia đầu ngành trong một số lĩnh vực ưu tiên, thế mạnh của tỉnh và hiện đang công tác tại tỉnh có thành tích xuất sắc trong hoặc ngoài tỉnh; đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp nhu cầu của tỉnh.

- Nghiên cứu cơ chế chính sách hoặc đề xuất giải pháp đẩy mạnh hợp tác giữa doanh nghiệp và đội ngũ trí thức, giữa doanh nghiệp với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở khoa học công nghệ; giữa các cơ sở khoa học công nghệ của Trung ương với tỉnh... Nghiên cứu đổi mới, tăng cường vai trò của doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D); hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao công nghệ từ cơ sở nghiên cứu đến doanh nghiệp; đẩy mạnh phát triển các doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu giải pháp thu hút các tập đoàn công nghệ, doanh nghiệp lớn đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại tỉnh.

**1.2. Nghiên cứu những vấn đề nổi bật về kinh tế - xã hội, dựa trên tiềm lực, thế mạnh về khoa học biển của tỉnh:**

- Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các ngành, lĩnh vực thế mạnh của tỉnh như hải dương học, công nghệ sinh học, thủy sản, công nghệ sản xuất giống thủy sản, công nghệ nuôi trồng và chế biến hủy sản công nghệ cao, vắc xin và sinh phẩm y tế, ứng dụng công nghệ vào dịch vụ, du lịch,…..Và một số định hướng nhiệm vụ KH&CN của các Chương trình, Kế hoạch nêu tại các mục 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 của Phụ lục.

*Trong đó, chú trọng các sản phẩm có đủ điều kiện để đăng ký sở hữu trí tuệ, tiến bộ kỹ thuật, giải pháp hữu ích, có ứng dụng các giải pháp về công nghệ, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo*.

- Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã chuyển đổi số; Hỗ trợ 02-05 doanh nghiệp ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp: tập trung định hướng sản xuất vào sản phẩm chủ lực của tỉnh đáp ứng 1 số yêu cầu để bảo hộ về sở hữu trí tuệ; xây dựng thương hiệu, thương mại hoá; xây dựng chuỗi liên kết các sản phẩm chủ lực của tỉnh từ con giống, vật tư đầu vào, sản phẩm, thu mua, chế biến, tiêu thụ...

**1.3. Nghiên cứu chuyển đổi số, công nghệ thông tin**

- Đẩy mạnh ứng dụng một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, mạng cáp quang băng rộng với băng thông lớn, thông tin di động 5G, 6G, thông tin vệ tinh và một số công nghệ mới nổi.

- Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) dựa trên dữ liệu lớn trong các giải pháp phát triển các ứng dụng công nghệ số trong ngành, lĩnh vực, địa phương, gắn với công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực bảo đảm theo hướng đi tắt, đón đầu.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, hỗ trợ phân tích cảnh báo về nguy cơ quốc phòng – an ninh, trật tự an toàn xã hội.

- Phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao; khuyết khích, thu hút cộng đồng tham gia sáng tạo, sản xuất các sản phẩm văn hóa số tích cực, lành mạnh và hướng thiện trên môi trường số.

- Đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh các lĩnh vực trọng điểm như du lịch, nông nghiệp, giáo dục, y tế, giao thông, dịch vụ logistics, công nghiệp, thương mại, tài chính,…

 **2. Các nhiệm vụ triển khai Kế hoạch số 8027/KH-UBND ngày 23/7/2024 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 78-CTr/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về “tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới”;**

- Xây dựng “Đề án phát triển đội ngũ trí thức tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2024-2030” gắn với Chương trình phát triển nguồn nhân lực của tỉnh nhằm thu hút, trọng dụng nhân tài và đầu tư phát triển về hạ tầng, môi trường làm việc nghiên cứu sáng tạo của trí thức; nhất là thu hút đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành trong một số lĩnh vực ưu tiên, thế mạnh của tỉnh theo đề xuất của các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan.

 - Xây dựng và áp dụng thí điểm một số chính sách mới trong lĩnh vực khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo nhằm thu hút đội ngũ cán bộ khoa học chất lượng cao, đội ngũ trí thức.

 - Xây dựng Đề án liên kết, hợp tác các cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở nghiên cứu của tỉnh với các cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở nghiên cứu trong nước và trên thế giới để trao đổi kinh nghiệm, nâng cao trình độ, năng lực hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo gắn với hoạt động nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo.

 **3. Các nhiệm vụ triển khai thực hiện Chương trình hành động số 60-CTr/TU ngày 19/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch 10419/KH-UBND ngày 10/10/2023 thực hiện thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới, cụ thể:**

 a) Phát triển và ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học lĩnh vực nông nghiệp:

 - Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất các giống cây trồng có giá trị, thích nghi với biến đổi khí hậu, chống chịu sâu bệnh, có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao, trong đó tập trung các loại cây trồng chủ lực của tỉnh: xoài, sầu riêng, bưởi, tỏi, mía tím…

 - Triển khai ứng dụng các quy trình công nghệ sản xuất các sản phẩm sinh học: sản phẩm phân bón hữu cơ sinh học; thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học, sản phẩm sinh học phục vụ sơ chế, bảo quản và chế biến nông lâm thủy sản…

 - Tiếp cận công nghệ thế hệ mới phát triển phương pháp, bộ sinh phẩm (KIT) phát hiện nhanh, giám định tác nhân gây một số bệnh quan trọng/bệnh mới phát sinh ở cây trồng, vật nuôi, thủy sản, kiểm soát dư lượng các chất cấm trong thực phẩm có nguồn gốc từ vật nuôi, thủy sản; tạo vắc-xin thế hệ mới phòng bệnh vật nuôi, thủy sản; sản xuất thuốc thú y sinh học có hiệu quả kinh tế cao.

 - Ứng dụng công nghệ sinh học trong xử lý nguồn nước, chất thải từ nuôi trồng, chế biến thủy sản…

 - Phát triển, ứng dụng, hiện đại hoá công nghệ sinh học trong công nghệ chế biến các sản phẩm đặc trưng của tỉnh như yến sào, thuỷ sản, sản phẩm tham gia chương trình OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn, sản phẩm công nghệ cao…nhằm tạo ra các sản phẩm an toàn, hiệu quả, có giá trị kinh tế cao.

 b) Phát triển và ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học lĩnh vực y tế

 - Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực y dược và chăm sóc sức khoẻ. Tập trung nghiên cứu, sản xuất thuốc, vắcxin phòng bệnh đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh cho người dân.

 - Triển khai ứng dụng công nghệ tế bào gốc trong công nghệ dược phẩm, công nghệ gen, sản xuất nguyên liệu và các loại thuốc sinh học, thực phẩm chức năng có nguồn gốc từ thảo dược…

 - Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các quy trình kỹ thuật hiện đại trong công tác bảo tồn, phát triển và sử dụng hiệu quả các loại cây dược liệu quý hiếm (Xáo Tam Phân, Gió Bầu…), các loài sinh vật biển có hoạt tính sinh học có giá trị trong lĩnh vực hóa dược theo Đề án khung các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp tỉnh.

 - Ứng dụng các chế phẩm sinh học trong xử lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế (các bệnh viện, phòng khám, trung tâm y tế…).

 c) Phát triển và ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học lĩnh vực bảo vệ môi trường

 - Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học để xử lý rác thải sinh hoạt, xử lý các chất thải gây ô nhiễm môi trường.

 - Quan tâm phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo tồn tài nguyên đa dạng sinh học đặc biệt là tài nguyên sinh vật biển: Hệ sinh thái rạn san hô, cỏ biển, các loài thủy hải sản quý hiếm…; kết hợp công tác bảo tồn, khai thác hợp lý các hệ sinh thái đặc trưng, khai thác tài nguyên biển đảo gắn kết với các hoạt động du lịch nghỉ dưỡng chất lượng cao kết hợp chăm sóc sức khỏe, dịch vụ khám chữa bệnh.

 - Ứng dụng và chuyển giao các giải pháp công nghệ sinh học trong giảm thiểu suy thoái, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên; sản xuất nhiên liệu, vật liệu sinh học thân thiện môi trường.

 d) Phát triển và ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học lĩnh vực công thương

 - Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong chế biến các loại thực phẩm lên men: Thực phẩm, đồ uống lên men, đồ uống chứa probiotic, sản phẩm đồ uống có độ cồn thấp, nước giải khát có nguồn gốc tự nhiên (thực vật, vi sinh vật), các sản phẩm đồ uống chế biến từ hạt, ngũ cốc (gạo, ngô...); sử dụng bao gói thông minh, thân thiện môi trường bằng vật liệu nano.

 - Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất các chế phẩm vi sinh và sản phẩm thứ cấp từ công nghiệp vi sinh, công nghệ sinh khối vi sinh vật, các chất bảo quản, phụ gia, màu thực phẩm, axit hữu cơ, axit amin, protein..., sản phẩm enzyme (bao gồm cả protein, enzyme tái tổ hợp).

 e) Hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ sinh học để nâng cao năng lực tiếp cận các công nghệ mới, sở hữu trí tuệ; nghiên cứu sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học; xây dựng thương hiệu, thương mại hoá sản phẩm; khai thác, sử dụng hiệu quả các phát minh, sáng chế công nghệ sinh học có giá trị cao của các nước khu vực có khả năng ứng dụng hiệu quả trong lĩnh vực công nghiệp sinh học của địa phương và Doanh nghiệp.

**4. Lĩnh vực nông nghiệp**

***4.1. Các nhiệm vụ triển khai Kế hoạch số 1884/KH-UBND ngày 18/2/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc triển khai thực hiện Quyết định số 231/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm phát triển nuôi biển công nghệ cao tại Khánh Hòa.***

- Phát triển nguồn giống nuôi biển công nghệ cao: Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ trong sản xuất giống để sản xuất, ương dưỡng con giống, đảm bảo chất lượng phục vụ nuôi thương phẩm; Lựa chọn giống phục vụ nuôi biển phù hợp, tập trung vào nhóm giá trị kinh tế cao;

- Thức ăn phục vụ nuôi biển: Nghiên cứu quy trình sản xuất thức ăn công nghiệp cho một số đối tượng hải sản có giá trị kinh tế;

- Công nghệ nuôi, công nghiệp hỗ trợ và dịch vụ nuôi biển công nghiệp: Nghiên cứu, ứng dụng và phát triển các công nghệ mới vào nuôi biển nhằm tạo sản phẩm giá trị gia tăng và giảm thiểu phát thải các khí nhà kính, bảo vệ môi trường; hỗ trợ chuyển giao khoa học công nghệ đối với thiết kế, vật liệu làm lồng bè, cải tiến lồng bè; công nghệ sản xuất giống, thức ăn, nuôi thương phẩm, phòng trị bệnh, công nghệ chế biến...phù hợp với nuôi biển công nghệ cao.

***4.2. Các nhiệm vụ triển khai Kế hoạch số 403/KH-UBND ngày 10/01/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 1625/QĐ-TTg ngày 15/12/2023, Quyết định số 1741/QĐ-TTg ngày 30/12/2023, Quyết định số 1742/QĐ-TTg ngày 30/12/2023, Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 03/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ***

- Phát triển công nghiệp chuồng trại, quản lý chất thải chăn nuôi đảm bảo an toàn dịch bệnh hướng tới chăn nuôi bền vững.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến và kỹ thuật chăn nuôi an toàn dịch bệnh, hướng tới chăn nuôi an toàn sinh học; công thức chế biến và sử dụng có hiệu quả nguồn thức ăn sẵn có, nguồn phụ phẩm nông nghiệp, công nghiệp phục vụ phát triển chăn nuôi bền vững, hạn chế nhập khẩu nguyên liệu sản xuất thức ăn và thức ăn bổ sung.Khai thác và phát triển nguồn gen vật nuôi, vi sinh vật phục vụ công tác giống và sản xuất các chế phẩm sinh học, vắc-xin phòng bệnh cho vật nuôi.

***4.3.Các nhiệm vụ KH&CN phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn***

- Nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện các quy trình thâm canh tổng hợp; quản lý sâu bệnh (kể cả dự báo dịch hại và kiểm dịch thực vật) phục vụ sản xuất các đối tượng cây trồng chủ lực nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giảm chi phí đầu vào trên một đơn vị diện tích, phục vụ sản xuất nông nghiệp an toàn, nông nghiệp hữu cơ. Khai thác và phát triển nguồn gen cây trồng, vi sinh vật phục vụ công tác giống, sản xuất các chế phẩm sinh học, thuốc trừ sâu sinh học.

- Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ tiên tiến trong khai thác, chế biến gỗ, lâm sản ngoài gỗ và sản xuất các nguyên liệu phụ trợ trong sản xuất đồ mộc xuất khẩu và gỗ xây dựng từ nguồn nguyên liệu trong nước. Khai thác và phát triển nguồn gen cây lâm nghiệp vục vụ công tác giống cây lâm nghiệp.

- Nghiên cứu ứng dụng hệ thống tưới tiết kiệm cho một số loại cây trồng chủ lực nhằm gia tăng giá trị trên một đơn vị diện tích. Nghiên cứu thiết kế hệ thống thuỷ lợi (đê bao, kênh cấp thoát nước, cống, trạm bơm, …) phù hợp để thúc đẩy nuôi thâm canh, nuôi công nghiệp một số loài thuỷ sản chủ lực phục vụ xuất khẩu; đề xuất giải pháp để lấy nước chủ động (mặn, ngọt), giải pháp tiết kiệm nước, xử lý nước thải đảm bảo môi trường vùng nuôi trồng thủy hải sản. Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong thiết kế, xây dựng và quản lý an toàn hồ chứa, đập, đê sông, đê biển và công trình phòng tránh giảm nhẹ thiên tai.Nghiên cứu ứng dụng công nghệ, đề xuất giải pháp quản lý tổng hợp, dự báo phục vụ phòng chống lũ. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi hiện có theo hướng phục vụ đa mục tiêu, phù hợp với tái cơ cấu ngành; nghiên cứu, hoàn thiện thiết kế, công nghệ chế tạo máy và thiết bị phục vụ cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp.

 - Nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và thiết bị sơ chế, bảo quản các sản phẩm nông nghiệp chủ lực nhằm nâng cao chất lượng, giảm tổn thất sau thu hoạch.Nghiên cứu ứng dụng công nghệ và thiết bị chế biến sâu các sản phẩm có tiềm năng. Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ và thiết bị xử lý các phụ phẩm nông nghiệp. Nghiên cứu cải tiến, hoàn thiện công nghệ và thiết bị phục vụ sản xuất muối, kết hợp thu hồi các phụ phẩm có giá trị (thạch cao, magie).

**5. Các nhiệm vụ triển khai theo Quyết định số 3028/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, cụ thể:**

- Nhiệm vụ: Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách về quản lý nhà nước đối với các hoạt động trong vịnh Nha Trang

- Nhiệm vụ: Thiết lập và thử nghiệm phương thức quản trị công tư khu vực sinh thái biển quốc tế trong vịnh Nha Trang

- Nhiệm vụ: Thực thi phương thức phối hợp liên ngành trong quản lý vịnh Nha Trang

- Nhiệm vụ: Tạo nguồn tài chính bền vững cho hoạt động quản lý vịnh Nha Trang.

**6. Lĩnh vực Y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng**

- Nghiên cứu các vấn đề bảo vệ sức khoẻ, ngăn chặn các dịch bệnh nguy hiểm; ứng dụng những thành tựu của y học hiện đại trong dự phòng, chẩn đoán và điều trị bệnh ở người ( y học hiện đại, y học dân tộc).

- Các nhiệm vụ triển khai Kế hoạch 13211/KH-UBND ngày 30/12/022 của UBND tỉnh về việc kế hoạch hành động thực hiện chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Các nhiệm vụ triển khai Chương trình hành động số 462/CTr-UBND ngày 13/01/2025 của UBND tỉnh thực hiện Kết luận số 86-KL/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về phát triển nền y học cổ truyền Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong giai đoạn mới.

**7. Lĩnh vực giáo dục đào tạo**

- Nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn phục vụ công cuộc đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của tỉnh đáp ứng mục tiêu “phấn đấu Khánh Hòa trở thành trung tâm giáo dục, nghiên cứu khoa học - công nghệ của khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên”;

- Nghiên cứu phát triển hệ thống giáo dục đào tạo; chú trọng nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; nâng cao năng lực các cơ sở giáo dục và giáo dục nghề nghiệp trong tỉnh phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho phát triển, chú trọng đào tạo có trọng điểm một số nghề là thế mạnh của tỉnh; nâng cao năng lực quản lý, đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ đối với các cơ sở giáo dục; gắn kết hợp lý việc đào tạo và sử dụng lao động được đào tạo.

**8. Lĩnh vực du lịch**

- Nghiên cứu xây dựng và phát triển mô hình du lịch nông thôn theo hướng bền vững trên cơ sở sử dụng hiệu quả, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, làng nghề, các hoạt động nông nghiệp và môi trường sinh thái đặc trưng vùng miền, gắn với chuyển đổi số và đổi mới, sáng tạo của từng địa phương trong tỉnh. Phát huy vai trò chủ thể của người dân và cộng đồng; thúc đẩy sự tham gia tích cực và chủ động của doanh nghiệp, HTX, tổ chức kinh tế khác vào phát triển kinh tế du lịch nông thôn thông qua các hình thức liên kết chuỗi giá trị du lịch hiệu quả.

- Xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp gắn với du lịch như: mô hình du lịch trải nghiệm đồng quê kết hợp với tìm hiểu lịch sử, văn hóa; du lịch trải nghiệm đồng quê kết hợp với du lịch văn hóa tâm linh; du lịch trải nghiệm đồng quê kết hợp với làng nghề truyền thống, du lịch trải nghiệm đồng quê kết hợp với du lịch sinh thái – nông trại; du lịch trải nghiệm đồng quê gắn với lao động sản xuất... thúc đẩy quá trình xây dựng Nông thôn mới tại từng địa phương.

- Xây dựng các mô hình phát triển du lịch nông thôn gắn với Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

**9. Lĩnh vực KHXH&NV, Quốc phòng an ninh**

- Nghiên cứu các vấn đề liên quan đến giải pháp, cơ chế và mô hình đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý hành chính, quản lý kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường, quản lý đô thị, phát triển bền vững. Đặc biệt, chú trọng tổng kết các mô hình thực tiễn đổi mới trong quá trình xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Nghiên cứu xây dựng các giải pháp, chính sách thu hút, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030 trở thành thành phố trực thuộc TW;

- Nghiên cứu xây dựng các giải pháp, chính sách thu hút nguồn lực đầu tư vào các vùng trọng điểm của tỉnh phục vụ phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030 trở thành thành phố trực thuộc TW;

- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp đảm bảo quốc phòng an ninh gắn với phát triển kinh tế xã hội trong tình hình mới;

- Nghiên cứu toàn diện về văn hóa và con người Khánh Hòa phục vụ chính sách phát triển văn hóa, con người và nguồn nhân lực của địa phương;

- Lịch sử, văn hóa truyền thống và đặc điểm nhân văn con người địa phương;

- Nghiên cứu bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc trong tỉnh;

- Nghiên cứu những vấn đề về tiềm năng thế mạnh, môi trường đầu tư, môi trường xã hội của Khánh Hòa và giải pháp phát huy hiệu quả các tiềm năng đó;

- Tổng kết thực tiễn quá trình cải cách hành chính ở Khánh Hòa và nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học quản lý vào các hoạt động quản lý nhằm nâng cao hiệu quả quản lý của các cơ quan công quyền;

- Nghiên cứu đề xuất các mô hình du lịch, điểm đến có thương hiệu, đặc trưng riêng của Nha Trang - Khánh Hòa. Ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ trong quy hoạch, quản lý - điều hành kinh tế du lịch.

**Mẫu I.01-ĐXNV.ĐT**

Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN**TÊN TỔ CHỨC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**........*, ngày… tháng… năm 20....* |

**ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ1**

*(Dùng cho Đề tài khoa học và công nghệ)*

1. Tên nhiệm vụ:
2. Loại hình nhiệm vụ:
3. Căn cứ đề xuất nhiệm vụ:
4. Tính cấp thiết của nhiệm vụ:
5. Mục tiêu:
6. Dự kiến các nội dung chính cần thực hiện:
7. Dự kiến các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:
8. Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng các kết quả tạo ra:
9. Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:
10. Danh mục tài liệu tham khảo:
11. Thông tin liên hệ:

Tên tổ chức, cá nhân...............................................................................................

Mã định danh điện tử của tổ chức/số định danh cá nhân:....................................... Điệnthoại:....................................................................................................

Email.......................................................................................................................

Địa chỉ liênhệ:.....................................................................................................

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT**

*(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)*

1 *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 10 trang giấy khổ A4.*

**Mẫu I.02-ĐXNV.DA**

Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN**T ÊN TỔ CHỨC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**........*, ngày… tháng… năm 20....* |

**ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ2**

*(Dùng cho Dự án KH&CN/ Dự án sản xuất thử nghiệm)*

1. Tên nhiệm vụ:
2. Loại hình nhiệm vụ:
3. Căn cứ đề xuất nhiệm vụ:
4. Tính cấp thiết của nhiệm vụ:
5. Mục tiêu:
6. Dự kiến các nội dung chính cần thực hiện:
7. Dự kiến các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:
8. Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng các kết quả tạo ra:
9. Dự kiến hiệu quả mang lại:
10. Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:
11. Xuất xứ công nghệ hoặc xuất xứ hình thành:
12. Nhu cầu thị trường:
13. Khả năng huy động nguồn vốn ngoài NSNN:
14. Danh mục tài liệu tham khảo:
15. Thông tin liên hệ:

Tên tổ chức, cá nhân...............................................................................................

Mã định danh điện tử của tổ chức/số định danh cá nhân:....................................... Điện thoại:.... ..........................................................................................................

Email......... .............................................................................................................

Địa chỉ liên hệ:........................................................................................................

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT**

*(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)*

2 *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 10 trang giấy khổ A4.*

**Mẫu I.03-ĐXNV.ĐA**

Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN**T ÊN TỔ CHỨC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**........*, ngày… tháng… năm 20....* |

**ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ3**

*(Dùng cho Đề án khoa học)*

1. Tên nhiệm vụ:
2. Loại hình nhiệm vụ:
3. Căn cứ đề xuất:
4. Tính cấp thiết của Đề án khoa học:
5. Mục tiêu:
6. Dự kiến các nội dung chính cần thực hiện:
7. Dự kiến kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:
8. Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng các kết quả tạo ra:
9. Dự kiến hiệu quả mang lại:
10. Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:
11. Danh mục tài liệu tham khảo:
12. Thông tin liên hệ:

Tên tổ chức, cá nhân................................................................................................

Mã định danh điện tử của tổ chức/số định danh cá nhân:....................................... Điện thoại:.... ..........................................................................................................

Email......... ..............................................................................................................

Địa chỉ liên hệ:.........................................................................................................

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT**

*(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)*

3 *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 10 trang giấy khổ A4.*